

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 365/2022/HS-ST  
Ngày: 29-12-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kim Cúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Mầm

Bà Nguyễn Thị Tú Oanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hoài Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Lê Viết Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 347/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 374/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên Trần Nam G**

Sinh ngày 19 tháng 02 năm 1995; Tại: Đắk Lắk; Nơi ĐKHKTT: Thôn 7, xã E, huyện Cư, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở trước khi phạm tội: 22/6 Đ, phường T1, tH2nh phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần H và con bà Nguyễn Thị T. Bị cáo có vợ là Trần Thị Thảo Nguyên và chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/6/2022 cho đến nay, hiện đang giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên Trần Văn H**

Sinh ngày 24 tháng 12 năm 1994; Tại: Hà Tĩnh; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã Thạch Khê, huyện Th, tỉnh Hà Tĩnh. Chỗ ở trước khi phạm tội: 22/6 Đ, phường T1, tH2nh phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn:

10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B và con bà Hoàng Thị L. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/6/2022 cho đến nay, hiện đang giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, có mặt tại phiên tòa.

*\*Bị hại:* Anh Hoàng Ngọc T - sinh năm 1997(chết)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Hoàng Ngọc L- sinh năm 1964 và bà Trần Thị Gái – sinh năm 1970

Nơi cư trú: Số 1/3 B1, tổ dân phố 5, thị trấn B2, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk. (Ông L có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Gái có mặt)

*\*Người có quyền nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần H

Địa chỉ: Thôn 7, xã E, huyện Cư, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

*\*Người làm chứng:*

1. Chị Phạm Thị H1

Địa chỉ: 85 Y Ngông, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

2. Chị Phạm Tường Vy

Địa chỉ: 04 N, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Văn B1

Địa chỉ: 04 P1, phường T3, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Thanh H2

Địa chỉ: 04 N, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

5. Chị Trần Thị Lan P

Địa chỉ: 85 Y , phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 10/06/2022, Trần Nam G và Trần Văn H đến quán bar Liberty, địa chỉ 47-49 Trần Hữu D, phường T3, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để uống bia và nghe nhạc. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày G và H đi ra ngoài quán bar Liberty đứng. Sau đó G, H thấy chị Trần Thị Lan P (là bạn của G, sinh năm 2003, trú tại Buôn York Linh, thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông) từ trong quán bar đi ra ngoài nên G hỏi P "Sao không đi vào trong chơi" thì P kể cho G và H nghe về việc anh Hoàng Ngọc T (là bạn trai của P) rủ thêm chị Phạm Thị H1 (là bạn gái cũ của T, sinh năm: 2005, trú tại: 85 Y Ngông, phường T1, thành phố B) lên bar Liberty chơi và có cử chỉ thân mật nên P đi ra ngoài muốn về nh2. Lúc này anh Hoàng Ngọc T từ trong quán đi ra và khoác vai H1 kéo vào trong quán nhưng H1 chống cự lại và đẩy T ra nhưng do T

keo mạnh nên không được. Cùng lúc này, anh Nguyễn Thanh H2 và chị Phạm Thị Tường Vy (đều là bạn T) đến quán bar Libety thấy T và H1 đang cãi nhau nên đi đến can ngăn. Thấy vậy, G nói với T là “Mày là gì của con bé?” T nói H1 là “Vợ của em”, H1 nói lại là: “Không phải, đừng nói thế”, G hỏi lại là: “Vợ chồng thì nhẫn cưới mày đâu?” đồng thời H cũng nói thêm vào là: “Mày chơi như vậy còn gọi con bé lên làm gì?”. Sau đó, G và T to tiếng với nhau nên T xông vào định đánh G thì H1, H và P can ngăn ra. Lúc này, T vẫn tiếp tục chửi G nên G dùng tay phải đâm trúng vào mặt của T một cái thì T cũng dùng chân đá vào chân phải của G. Bị T đánh trúng nên G nói: “Thằng chó này, mày dám đánh tao à?” rồi xông vào đánh T, đồng thời H đứng bên cạnh thấy G đang dùng tay, chân đánh T thì cũng xông vào dùng tay chân đánh T nhằm giúp sức cho G. Sau đó, có một số người đến can ngăn nhưng G và H vẫn xông vào dùng tay tiếp tục đánh T, T quay lưng định bỏ chạy thì bị G nhảy lên dùng chân phải đạp trúng vào lưng làm T ngã sấp xuống, đầu đập xuống đường, T vừa đứng dậy thì tiếp tục bị H dùng chân đá và đạp trúng người. T bỏ chạy thì bị G và H tiếp tục đuổi theo dùng tay chân đánh về hướng ngã ba đường Trần Hữu D và Trần Khánh Du. Lúc này nhiều người vào can ngăn và thấy T nằm gục trên đường được các anh Phạm Thanh H2 và Nguyễn Thanh H2 đưa đi vào Bệnh viện đa khoa H1 Vùng Tây Nguyên để cấp cứu thì đã tử vong trên đường. Sau đó Trần Nam G và Trần Văn H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đầu thú khai nhận Hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, đường kính 1,6cm, kí hiệu TKJ610TR.

Tại bản kết luận giám định số 580/KL-PC09 ngày 07/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Hoàng Ngọc T là chấn thương sọ não nặng/ cơ thể có nồng độ cồn Ethanol trong máu là 1,6g/l; Cơ chế hình thành thương tích, vật tác động: Bầm, tụ máu giữa 74 trán do vật tày, bề mặt lóng gây ra theo hướng từ trước ra sau; sây sát gò má trái, ngực phải, 2 đầu gối do vật tày đè, bề mặt thô ráp tác động; sây sát da cẳng tay phải do vật tày loại hình cung, bản mỏng tác động.

Quá trình điều tra: Gia đình Trần Nam G, Trần Văn H đã tự nguyện bồi thường số tiền 70.000.000 đồng (là tiền chi phí mai táng cho anh Hoàng Ngọc T). Hiện ông Hoàng Ngọc L yêu cầu bồi thường số tiền 500.000.000 đồng (ông L không cung cấp được bản kê các khoản bồi thường) hiện Trần Nam G, Trần Văn H chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 356/CT-VKS-HS ngày 22/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, đã truy tố Trần Nam G và Trần Văn H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Nam G và Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề

ngợi Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Nam G và Trần Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Nam G mức án tù 06 năm đến 07 năm tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án tù 05 năm đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tH2nh phố B trao trả 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có đường kính 0,016m (1,6cm), nhẫn có kí hiệu TKJ 610 TR, ngày 09/10/2022 cho ông Hoàng Ngọc L nhận quản lý.

Về dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường của gia đình bị cáo Trần Nam G, Trần Văn H với gia đình bị hại ông Hoàng Ngọc L đã bồi thường số tiền chi phí mai táng và chi phí tổn thất tinh thần là 230.000.000 đồng.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại bà Trần Thị Gái đồng ý với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tH2nh phố B về tội danh. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo G và H. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền 230.000.000 đồng bao gồm chi phí mai tang, tổn thất tinh thần và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Nam G và Trần Văn H không bào chữa tranh luận gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. hành vi của bị cáo vào khoảng 23 giờ 15 phút ngày 10/6/2022 tại quán Bar Liberty địa chỉ 47-49 Trần Hữu Dực, phường T3, thành phố B, các bị cáo Trần Nam G và Trần Văn H đã dùng tay chân đánh vào người bị hại anh Hoàng Ngọc T làm anh T té ngã đập đầu xuống đường. Hậu quả anh Hoàng Ngọc T bị tử vong, nguyên nhân tử vong là do chấn thương sọ não nặng. hành vi của bị cáo Trần Nam G và Trần Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

### **Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;*

...

*4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp say đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm;*

*a/ Làm chết người”.*

Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố đối với bị cáo Trần Nam G và Trần Văn H về tội cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Xét tính chất mức độ hành vi của các bị cáo Trần Nam G và Trần Văn H gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng của bị hại anh Hoàng Ngọc T được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa P. Do đó cần xử lý các bị cáo bằng pháp luật, có một mức hình phạt đủ nghiêm đối với các bị cáo, buộc cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.2] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này có 02 bị cáo cùng tham gia, tính chất mức độ của từng bị cáo khác nhau nên cần phân hóa có mức hình phạt thỏa đáng đối với từng bị cáo. Mặc dù bị hại là người gây sự trước nhưng đã được mọi người can ngăn, bị cáo G là người đánh bị hại trước, bị cáo H thấy vậy cũng lao vào giúp sức dùng tay chân đánh bị hại cùng bị cáo G. Đồng thời bị cáo G là người đập vào lưng bị hại làm bị hại té đập đầu xuống đất gây chấn thương sọ não nặng, do đó mức hình phạt của bị cáo G phải cao hơn bị cáo H là phù hợp.

Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Trần Nam G và Trần Văn H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đều ra đầu thú, tự nguyện khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đồng thời các bị cáo đều là người có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự xét xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật dân sự.

Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại thỏa thuận bị cáo bồi thường tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho bị hại anh Hoàng Ngọc T số tiền 230.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường đủ và gia đình bị hại không có ý kiến gì khác. Do đó cần ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa các bị cáo và gia đình bị hại về trách nhiệm dân sự.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B trao trả 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có đường kính 0,016m (1,6cm), nhẫn có kí hiệu TKJ 610 TR, ngày 09/10/2022 cho ông Hoàng Ngọc L nhận quản lý.

[2.5] Về án phí: Bị cáo Trần Nam G, Trần Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Nam G và bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Nam G **06 năm 06 tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, (ngày 12/6/2022).

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H **05 năm** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, (ngày 12/6/2022).

\* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo Trần Nam G, Trần Văn H và người đại diện gia đình bị hại ông Hoàng Ngọc L bồi thường chi phí mai táng và tổn thất tinh thần, số tiền 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng), gia đình bị hại đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường thêm.

\* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B trao trả 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có đường kính 0,016m (1,6cm), nhẫn có kí hiệu TKJ 610 TR, ngày 09/10/2022 cho ông Hoàng Ngọc L nhận quản lý.

\* Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Nam G và Trần Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 - TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. B;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi H2nh án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS TP. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Kim Cúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi.....giờ.....ngày 29 tháng 12 năm 2022;

Tại: Phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân th2nh phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kim Cúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Mầm và bà Nguyễn Thị Tú Oanh

Tiến H2nh nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 347/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 đối với:

Bị cáo Trần Nam G sinh năm 1995, tại Đắk Lắk.

Bị cáo Trần Văn H sinh năm 1994, tại H2 Tỉnh.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Nam G và bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Biểu quyết 3/3 =100% nhất trí

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Biểu quyết 3/3 =100% nhất trí

Xử phạt bị cáo Trần Nam G **06 năm 06 tháng** tù, thời hạn chấp H2nh hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, (ngày 12/6/2022).

Biểu quyết 3/3 =100% nhất trí

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Biểu quyết 3/3 =100% nhất trí

Xử phạt bị cáo Trần Văn H **05 năm** tù, thời hạn chấp H2nh hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, (ngày 12/6/2022).

Biểu quyết 3/3 =100% nhất trí

\*Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo Trần Nam G, Trần Văn H và người đại diện gia đình bị hại ông Hoàng Ngọc L bồi thường chi phí mai táng và tổn thất tinh thần, số tiền 230.000.000 đồng, gia đình bị hại đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường thêm.

Biểu quyết 3/3 =100% nhất trí

\*Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tH2nh phố B trao trả 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có đường kính 0,016m (1,6cm), nhẫn có kí hiệu TKJ 610 TR, ngày 09/10/2022 cho ông Hoàng Ngọc L nhận quản lý.

Biểu quyết 3/3 =100% nhất trí

4. **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Nam G và Trần Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Biểu quyết 3/3 =100% nhất trí

Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Biểu quyết 3/3 =100% nhất trí

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày .... tháng .... năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Phạm Thị Kim Cúc*